

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HS-PT

Ngày: 16 - 01 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Lệ Hương;

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiểm;

Ông Phạm Văn Tuệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thế Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Tống Văn Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 113/2017/TLPT-HS ngày 06 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Văn N và Đỗ Hồng K, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2017/HS-ST ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

- Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Nguyễn Văn N, sinh ngày 27 tháng 11 năm 1987, tại phường P, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 481, đường 18, khu L, phường P, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: Khu 6, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Phạm Thị M; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/6/2009, bị Công an thành phố Hải Phòng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, đã được xóa; bị tạm giữ ngày 24/6/2017, tạm giam từ ngày 27/6/2017 đến nay - Có mặt;

2. Đỗ Hồng K, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1988, tại thành phố B, tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 21B, khu N, phường Y, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn L (đã chết) và bà Lê Thị L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 132/2007/HS-ST ngày 28/12/2007, Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 21 tháng tù về Tội gây rối trật tự

công cộng, đã được xóa; ngày 03/12/2012, bị Công an phường Y, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, đã được xóa; bị tạm giữ ngày 24/6/2017, tạm giam từ ngày 27/6/2017, đến ngày 24/12/2017 được trả tự do; bị cáo tại ngoại - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24/6/2017, tại khu vực đường mòn biên giới thuộc thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Nguyễn Văn N đã mua 01 khẩu súng AR15 và 02 viên đạn cỡ 5,56mm x 45mm với 01 người nam thanh niên không rõ lai lịch, mục đích để bán kiếm lời. Sau khi mua, bị cáo mang khẩu súng xuống bãi xe, cất giấu súng tại sau xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Pajero, biên kiểm soát 12A-XXX.67.

Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn N rủ Đỗ Hồng K đi chơi, được Đỗ Hồng K nhận lời. Sau đó, bị cáo Nguyễn Văn N điều khiển xe ô tô biên kiểm soát 12A-XXX.67, chở Đỗ Hồng K ngồi bên ghế phụ đi trên Quốc lộ 1A, hướng Lạng Sơn – Hà Nội. Khoảng 19 giờ, khi đến địa phận thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn thì Nguyễn Văn N bị Công an yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Văn N không chấp hành hiệu lệnh mà tiếp tục điều khiển phương tiện bỏ chạy theo hướng Hà Nội. Trên đường bỏ chạy, Nguyễn Văn N nói với Đỗ Hồng K về việc bị cáo có một khẩu súng để ở sau xe, và nhờ Đỗ Hồng K vứt khẩu súng ra ngoài. Sau đó, Đỗ Hồng K trèo từ ghế phụ ra ghế sau xe, kiểm tra sàn xe thấy có khẩu súng nên bị cáo Đỗ Hồng K quán khẩu súng vào trong mảnh áo mưa và vứt súng ra ngoài qua cửa kính phía sau bên phải xe; bị cáo Nguyễn Văn N tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy, đến Km86, Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn D, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn thì bị bắt giữ.

Quá trình kiểm tra, khám xét, Công an huyện H, tỉnh Lạng Sơn đã tạm giữ 01 áo mưa, 01 khăn bông dạng khăn tắm, 01 khẩu súng, trên thân súng có ghi chữ COLT AR15, 02 viên đạn, 01 hộp cát tông, 02 tuýp sắt, 01 dao quắm, 01 xe ô tô biên kiểm soát 12A-XXX.67.

Tại Kết luận giám định số 173/GĐ-PC54, ngày 25/6/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận khẩu súng thu giữ của Nguyễn Văn N là súng quân dụng AR15, bắn đạn quân dụng cỡ 5,56mm x 45mm, súng hoạt động bình thường; 02 viên đạn bằng kim loại màu vàng đều là đạn quân dụng, cỡ 5.56mm x 45mm. Sử dụng khẩu súng bắn thực nghiệm 02 viên đạn thu giữ được, kết quả súng bắn đạn nổ 2/2 viên (đạt 100%).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2017/HS-ST ngày 07/11/2017, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm Tội mua bán, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng; bị cáo Đỗ Hồng K phạm Tội che giấu tội phạm;

Áp dụng khoản 1 Điều 230, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2017;

Áp dụng khoản 1 Điều 313, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Hồng K 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2017.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định.

Ngày 21/11/2017, tại Quyết định số 14/QĐ-VKS-HS, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2017/HS-ST ngày 07/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, với nội dung đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm, tăng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn N và Đỗ Hồng K.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Văn N và Đỗ Hồng K là đúng người, đúng tội. Cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đúng quy định, nhưng việc quyết định hình phạt ở mức đầu khung là không đáp ứng được nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tăng hình phạt tù đối với các bị cáo, cụ thể:

Áp dụng khoản 1 Điều 230, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 16 tháng đến 18 tháng tù về Tội mua bán, vận chuyển vũ khí quân dụng;

Áp dụng khoản 1 Điều 313, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Đỗ Hồng K từ 09 tháng đến 12 tháng tù về Tội che giấu tội phạm.

Các bị cáo Nguyễn Văn N và Đỗ Hồng K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và cho rằng quyết định về hình phạt của Bản án sơ thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật, bản thân các bị cáo không kháng cáo. Viện kiểm sát kháng nghị đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, không chấp nhận kháng nghị, giữ nguyên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 24/6/2017, bị cáo Nguyễn Văn N đã có hành vi mua 01 khẩu súng quân dụng AR15 và 02 viên đạn quân dụng với mục đích để bán, rồi vận chuyển từ thị trấn Đ, huyện C, đến địa phận xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn thì bị phát hiện, bắt giữ. Mặc dù không biết bị cáo Nguyễn Văn N cất giấu vũ khí quân dụng trên xe ô tô, nhưng khi được nhờ, bị cáo Đỗ Hồng K đã giúp bị cáo Nguyễn Văn N vớt khẩu súng ra khỏi xe ô tô nhằm che giấu hành vi phạm tội của Nguyễn Văn N. Do đó, Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn N về Tội mua bán, vận chuyển vũ khí quân dụng quy định tại khoản 1 Điều 230 của Bộ luật Hình sự; xét xử bị cáo Đỗ Hồng K về Tội che giấu tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 313 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Tại Quyết định kháng nghị số 14/QĐ-VKS-HS ngày 21/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện H xác định, khi lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại Km67+400, thuộc địa phận thôn L, xã H, huyện H yêu cầu dừng xe, bị cáo Nguyễn Văn N đã điều khiển xe ô tô bỏ chạy quyết liệt; trên đường bỏ chạy, Nguyễn Văn N đã bảo Đỗ Hồng K vớt khẩu súng ra khỏi xe nhằm xóa dấu vết, gây khó khăn, cản trở cho việc điều tra, xử lý hành vi phạm tội; hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N cấu thành hai hành vi phạm tội là mua bán trái phép vũ khí quân dụng và vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng; các bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, mức hình phạt cấp sơ thẩm quyết định đối với các bị cáo là quá nhẹ.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện H thấy rằng, việc bị cáo Nguyễn Văn N điều khiển xe ô tô bỏ chạy, không chấp hành hiệu lệnh của Cảnh sát giao thông là vi phạm Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên, việc bỏ chạy đó không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự;

[4] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn N, Viện kiểm sát nhân dân huyện H xác định bị cáo Nguyễn Văn N thực hiện hành vi mua bán trái phép vũ khí quân dụng và vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng là đúng quy định. Nhưng vì các hành vi đó có liên quan chặt chẽ với nhau nên bị cáo Nguyễn Văn N bị truy cứu trách nhiệm hình sự với tội danh đầy đủ là Tội mua bán, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng, và chỉ phải chịu một hình phạt.

[5] Về mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo, xét thấy, ngoài mục đích trừng trị người phạm tội và đấu tranh phòng chống tội phạm, thì hình phạt được áp dụng đối với các bị cáo còn nhằm giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật. Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cấp sơ thẩm quyết định hình phạt đối với các bị cáo ở mức đầu khung là phù hợp, bảo đảm tính giáo dục đối với các bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung. Do đó, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện H về việc tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Viện kiểm sát kháng nghị bản án của Tòa án theo thủ tục phúc thẩm, không phải chịu án phí.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 85/2017/HS-ST ngày 07/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn, phần về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn N và Đỗ Hồng K, cụ thể:

- Áp dụng khoản 1 Điều 230, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Văn N;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 13 (mười ba) tháng tù về Tội mua bán, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/6/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 313, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Đỗ Hồng K;

Xử phạt bị cáo Đỗ Hồng K 06 (sáu) tháng tù về Tội che giấu tội phạm. Xác nhận bị cáo Đỗ Hồng K đã chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 24/12/2017.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện H;
- VKSND huyện H;
- CCTHADS huyện H;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Lưu: Hồ sơ, Toà Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Lệ Hường